

Số: 06/2023/QĐST- DS

Cao Phong, ngày 12 tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về
án phí, lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 12 năm 2023 về việc các
đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý
số: 08/2022/TLST-DS, ngày 19/12/2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận hoà giải
thành về việc giải quyết vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa
các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có
đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: - Ngân hàng TMCP Việt nam Thịnh Vượng (VPBank).

Trụ sở: Số 89, Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà
Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng - Chức vụ: Chủ tịch Hội
đồng quản trị VPBank. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn Anh -
Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý (Theo văn bản ủy quyền số
25/2020/UQ-HĐQT, ngày 07/7/2020 của ông Ngô Chí Dũng). Người được ủy
quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Mạnh Hưng – Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ.
(Theo văn bản ủy quyền số 3522/2021/UQ-LCC-TTKHCNMB, ngày 16/12/2021).

- **Bị đơn:** Ông Huỳnh Văn G, sinh năm 1969;

Nơi cư trú: Khu 1, thị trấn CP, huyện CP, tỉnh Hòa Bình.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Thị H, sinh năm
1941; bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1962; bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1965. Cùng cư trú
tại: Khu 1, thị trấn Cao Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình; Bà Huỳnh Thị
Hh, sinh năm 1971. Cư trú tại: Đội Tây Phong, xã Tây Phong, huyện Cao Phong,
tỉnh Hòa Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về trách nhiệm trả nợ:* Ông Huỳnh Văn G phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh vượng số tiền tính đến ngày 04/12/2023 là 1.624.055.012 đ (*Một tỷ sáu trăm hai mươi bốn triệu không trăm năm mươi lăm nghìn không trăm mười hai đồng*). theo 03 HĐ tín dụng số: LN1706190084007 ngày 04/07/2017; số: 20170415-0002786 ngày 11/4/2017 và Hợp đồng thế tín dụng số 287-P-413495 ngày 19/06/2017.

Trong đó:

- Tiền nợ gốc là: 618.343.725 đồng. (*Sáu trăm mười tám triệu ba trăm bốn mươi ba nghìn bảy trăm hai mươi lăm đồng*);
- Tiền lãi là: 1.005.711.287 đồng; (*Một tỷ không trăm linh năm triệu bảy trăm mười một nghìn hai trăm tám bảy đồng*).

Kể từ ngày 05 tháng 12 năm 2023 tiếp tục tính lãi theo hợp đồng tín dụng mà ông Huỳnh Văn G đã ký kết với Ngân hàng cho đến khi trả hết nợ.

2.2. *Về xử lý tài sản bảo đảm:* Nếu ông Huỳnh Văn G không trả được nợ cho Ngân hàng, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản đã thế chấp là: Toàn bộ Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 74, tờ bản đồ số 04, tại Khu 1, thị trấn Cao Phong, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình (Nay thuộc Khu 1, thị trấn Cao Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình). Sổ giấy chứng nhận: T 874528, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: 00316QSDD/KS do UBND huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình cấp ngày 28/01/2002; ngày 26/05/2017 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình đã đăng ký mang tên ông Huỳnh Văn G. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 867 ký ngày 30/6/2017 tại Văn phòng Công chứng Tín Phát, tỉnh Hòa Bình để đảm bảo thực hiện cho khoản vay, số tiền còn thừa sẽ được trả lại cho ông Huỳnh Văn G, nếu số tiền thu được từ việc phát mại tài sản không đủ để thực hiện nghĩa vụ thì ông Huỳnh Văn G phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

2.3. *Về án phí:* Ông Huỳnh Văn G phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm của vụ án là 30.360.800đ (*Ba mươi triệu ba trăm sáu mươi nghìn tám trăm đồng*).

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tạm ứng án phí là 26.100.000đ (*Hai mươi sáu triệu một trăm nghìn đồng*), theo biên lai thu số 0001842 ngày 19/12/2022 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo các quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Các đương sự;
- VKSND H. Cao Phong;
- THADS H.Cao Phong;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Đức Thịnh